TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/**2024/HS-ST
Ngày 16/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Thanh Tuấn**

2. Ông **Phạm Văn Rở**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Huỳnh Thị Phượng**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Thành Thủ**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, về tội "*Trộm cắp tài sản*" và *"Cướp giật tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đào Hoàng S, sinh ngày 13/9/1991 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Hoàng Đ, sinh năm 1963 và bà Lương Thị X, sinh năm 1963; Vợ tên Huỳnh Thị C, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Ông **Trịnh Bảo H**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt);

2/ Chị **Huỳnh Thị Kim L**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt);

3/ Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt);

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Trần Thị H1**, sinh năm 1958 (Có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

2/ Chị **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3/ Ông **Đào Hoàng Đ**, sinh năm 1963 (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Chị **Lâm Mỹ X1**, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 25 phút ngày 04/8/2023, Đào Hoàng S ghé uống cà phê tại quán của ông Trịnh Bảo H thuộc ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. S nằm võng khoảng 30 phút thì thấy ông H, bà H1 ăn cơm phía trước quán và sau đó ông H đi vào trong nhà nên S đã lợi dụng sơ hở không ai trông giữ. Lúc này S quan sát thấy trong nhà có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sinostar, biển kiểm soát 68G1 - 100.94, còn gắn chìa khóa trên xe. Sau đó S lén lút lấy trộm xe khởi động nổ máy chạy đi về hướng thị trấn G về xã L tìm nơi tiêu thụ, trị giá chiếc xe theo định giá là 7.240.000đ. Trên đường đi do điện thoại của S hết tiền và S cũng không có tiền mua card điện thoại nên S đã ghé vào tiệm tạp hóa của chị Huỳnh Thị Kim L thuộc khu phố Q, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang giả vờ để mua 03 thẻ cào Mobiphone nhưng mục đích của S là cướp giật chiếm đoạt tài sản của chị L, khi chị L đưa thẻ cào cho S bỏ vào túi quần phía bên trái, đang mặc S không trả tiền mà nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã L tẩu thoát, trị giá 03 thẻ cào là 150.000đ.

Ngoài ra, khoảng 18 giờ ngày 04/8/2023, Đào Hoàng S điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68G1 - 100.94 do trộm cắp mà có đi từ huyện C về hướng thành phố R. Khi qua cầu R đến đoạn đường số I, đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang Sang phát hiện chị Lâm Mỹ X1 điều khiển xe mô tô chở theo phía sau chị Lê Thị N và cùng một cháu nhỏ. Sang quan sát thấy trên cổ chị N có đeo sợi dây chuyền nên nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền vàng bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, S điều khiển xe lên hướng bên phải dung tay trái giật đứt sợ dây chuyền của chị N rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng thành phố R. Đến khoảng 19 giờ cùng

ngày S đến Công viên N tại phường V, thành phố R bán sợi dây chuyền vừa cướp giật được với số tiền 9.600.000đ. Số tiền bán được S tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình làm việc Đào Hoàng S đã thừa nhận tất cả hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SINOSTAR, số loại X110, màu sơn: đỏ; số máy FMH360100456; số khung H6HY61000456, biển kiểm soát 68G1 - 100.94, xe đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện G đã trả lại ông Trịnh Bảo H là chủ sở hữu.

- 01 (một) đĩa CD chứa 01 đoạn video dài 35 giây với dung lượng la 999KB, ghi hình bắt dầu hồi 16 giờ 46 phút 14 giây ngày 04/8/2023 phản ảnh Đào Hoàng S thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" của bà Huỳnh Kim L tại khu phố Q, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa dẻo tối màu, đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo vải Jean màu xanh dái tay, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần sọt vải Kaki, màu sọc rằn ri, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-CT ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đào Hoàng S đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đào Hoàng S đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Cướp giật tài sản"*.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo **Đào Hoàng S** từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đào Hoàng S** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa dẻo tối màu, đã qua sử dụng; 01 (một) áo vải Jean màu xanh dái tay, đã qua sử dụng và 01 (một) quần sọt vải Kaki, màu sọc rằn ri, đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng. Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã cung cấp đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 04 tháng 8 năm 2023, Đào Hoàng S đã lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu SINOSATR biển kiểm soát 68G1 - 100.94 của ông Trịnh Bảo H trị giá là 7.240.000đ tại ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đến 17 giờ cùng ngày Đào Hoàng S tiếp tục thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" 03 thẻ cào Mobifone giá trị 150.000đ của chị Huỳnh Thị Kim L tại khu phố Q, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang và đến khoảng 18 giờ cùng ngày Đào Hoàng S lại tiếp tục thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18K, tuổi vàng 610, trọng lượng 4,53 chỉ kiểu

khoen lật trị giá 14.224.200đ của chị Lê Thị N tại đoạn đường I N, phường A, T, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì " Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Và tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì: "2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:……d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm…."

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai nhận tại phiên toà. Như vậy, hành vi của bị cáo Đào Hoàng S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cướp giật tài sản"như đã viện dẫn nêu trên.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là người trưởng thành nên có đủ nhận thức biết rỏ việc lén lút lấy trộm tài sản và cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động mà muốn có phương tiện đi lại để nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu SINOSATR biển kiểm soát 68G1 - 100.94 của ông Trịnh Bảo H. Không những thế, bị cáo S còn sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi cướp giật 03 thẻ cào Mobifone giá trị 150.000đ của chị Huỳnh Thị Kim L và sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18K, tuổi vàng 610, trọng lượng 4,53 chỉ kiểu khoen lật trị giá 14.224.200đ của chị Lê Thị Như . Bị cáo thực hiện hành vi cố ý nhằm xâm phạm đền quyền sở hữu về tài sản của các bị hại, ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội, tạo tâm lý bất ổn của người dân trong quản lý tài sản, gây bức xúc trong nhân dân và hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật tài sản của bị hại khi đang điều khiển xe có thể gây ảnh hưởng lớn đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức án tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 02 lần cướp giật tài sản được xác định trên nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, tài sản trộm đã hoàn trả cho bị hại còn tài sản cướp giật bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục cho bị hại xong và các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời bị hại chị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo là người không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

9.1. Đối với 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa dẻo tối màu, đã qua sử dụng; 01 (một) áo vải Jean màu xanh dái tay, đã qua sử dụng và 01 (một) quần sọt vải Kaki, màu sọc rằn ri, đã qua sử dụng và hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

9.2. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SINOSTAR, số loại X110, màu sơn: đỏ; số máy FMH360100456; số khung H6HY61000456, biển kiểm soát 68G1 - 100.94, xe đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Trịnh Bảo H là chủ sở hữu là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đào Hoàng S phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đào Hoàng S phạm tội "**Cướp giật tài sản**".

Xử phạt bị cáo Đào Hoàng S **06** (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đào Hoàng S **03** (ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Đào Hoàng S phải chấp hành hình phạt chung của tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cướp giật tài sản" nêu trên là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 07/8/2023.

Về biện pháp tư pháp*:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa dẻo tối màu, đã qua sử dụng; 01 (một) áo vải Jean màu xanh dái tay, đã qua sử dụng và 01 (một) quần sọt vải Kaki, màu sọc rằn ri, đã qua sử dụng và hiện nay không còn giá trị sử dụng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 08/QĐ-VKS ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Đào Hoàng S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Công An huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Bị cáo và NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

Lữ Cẩm Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lữ Cẩm Nhung